

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140/TANDTC-PC

V/v báo cáo tình hình thi hành
Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 16/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Tòa án nhân dân tối cao đã nhận được phản ánh của một số Tòa án địa phương về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật. Nhằm đánh giá toàn diện về tình hình thi hành Luật trong hơn 6 tháng vừa qua, kịp thời đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật, Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Chánh án các Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án theo đề cương báo cáo gửi kèm Công văn này. Báo cáo gửi về Tòa án nhân dân tối cao **trước ngày 31/8/2021** (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) bằng file word tới địa chỉ thư điện tử phongdansu@gmail.com.

(Thông tin chi tiết xin liên hệ đồng chí Phạm Thị Hằng – 0914.056.434).

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như kính gửi;
- Chánh án TANDTC (để b/c);
- Các PCA TANDTC (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH (TANDTC).

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Du

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN
(Từ ngày 01-01-2021 đến ngày 31-7-2021)

1. Về công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật

Công tác chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh, thành phố; Lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh, công tác phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương trong triển khai thi hành Luật: kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

2. Về tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các hoạt động triển khai Luật

Việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông cùng cấp tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật tại địa phương: Kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất.

3. Về tuyển chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm và hoạt động của Hòa giải viên

Tình hình tuyển chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm, cấp thẻ và hoạt động của Hòa giải viên: Kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất (Báo cáo số lượng Hòa giải viên đã bổ nhiệm/số lượng định biên của toàn tỉnh, thành phố và số liệu của từng đơn vị Tòa án cấp huyện, cấp tỉnh; nêu rõ lý do nếu thiếu định biên; đánh giá chất lượng, hiệu quả làm việc của Hòa giải viên, đề xuất tuyển chọn, bổ nhiệm bổ sung, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho Hòa giải viên...).

4. Về tình hình tiến hành hòa giải, đối thoại tại Tòa án

4.1. Kết quả hoạt động hòa giải, đối thoại

Kết quả hoạt động hòa giải, đối thoại của toàn tỉnh, thành phố và tình hình từng đơn vị Tòa án cấp huyện, cấp tỉnh (Số liệu được phân loại rõ theo từng loại vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh-thương mại, lao động, hành chính) từ ngày 01-01-2021 đến ngày 31-7-2021, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ phần trăm của vụ việc đã hòa giải thành, đối thoại thành trên tổng số vụ việc đã chuyển sang hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Tỷ lệ phần trăm của vụ việc đã hòa giải thành, đối thoại thành trên tổng số đơn khởi kiện vụ án dân sự, hành chính; đơn yêu cầu về hôn nhân và gia đình mà Tòa án nhận được.

- Tỷ lệ phần trăm của vụ việc đã hòa giải thành, đối thoại thành theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trên số vụ việc đã hòa giải thành, đối thoại thành trong tổ tụng;

- Tỷ lệ phần trăm của vụ việc đã ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành;

- Số lượng vụ việc hòa giải thành, đối thoại thành nhưng chưa ra quyết định công nhận (nêu rõ lý do chưa ra quyết định công nhận của từng vụ việc).

4.2. Nêu một số vụ việc hòa giải thành, đối thoại thành điển hình

Nêu tối thiểu 05 vụ việc hòa giải, đối thoại điển hình theo từng loại vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh-thương mại, lao động, hành chính; trong đó, nêu tóm tắt vụ việc, quá trình hòa giải, đối thoại, thời gian tiến hành, số phiên hòa giải, đối thoại, các phương pháp, kỹ năng mà Hòa giải viên đã sử dụng để hòa giải, đối thoại, kết quả hòa giải, đối thoại.

Trường hợp có vụ việc liên quan đến nạn nhân bạo lực gia đình, người chưa thành niên, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người nghèo, người già... hoặc những người yếu thế khác thì nêu cụ thể số lượng và nội dung vụ việc trong Báo cáo.

Kỹ năng, kinh nghiệm, lưu ý (nếu có) khi hòa giải, đối thoại từng loại vụ việc.

4.3. Đánh giá việc triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Thuận lợi;

- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân (trong việc Phân công Thẩm phán phụ trách hòa giải, đối thoại; sự hỗ trợ của Thẩm phán, thư ký Tòa án đối với công tác hòa giải, đối thoại; chỉ định, lựa chọn Hòa giải viên; trình tự, thủ tục tiến hành hòa giải, đối thoại, ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành; theo dõi, vào sổ, lưu hồ sơ vụ việc...);

Lưu ý: không nêu lại những vướng mắc đã được giải đáp theo Công văn số 01/2021/GĐ-TANDTC ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ hòa giải, đối thoại tại Tòa án);

- Đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc (giải đáp nghiệp vụ; các biểu mẫu cụ thể ...).